

Bình Định, ngày 26 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung chuẩn đầu ra ngoại ngữ
đối với sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ ngày 21 tháng 12 năm 1977 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về việc thành lập cơ sở Đại học Sư phạm Quy Nhơn; Quyết định số 02/HĐBT ngày 13 tháng 7 năm 1981 về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn; Quyết định số 221/2003/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn thành Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ quy định về trách nhiệm, quyền hạn của Hiệu trưởng trường đại học tại Điều 11 "Điều lệ trường đại học" ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020";

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 5957/BGDĐT-GDDH ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy học ngoại ngữ tăng cường;

Căn cứ Quyết định số 4230/QĐ-ĐHQN ngày 23 tháng 12 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên đại học và cao đẳng hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-ĐHQN ngày 16 tháng 9 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên đại học hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh, bổ sung chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy tại Trường Đại học Quy Nhơn (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

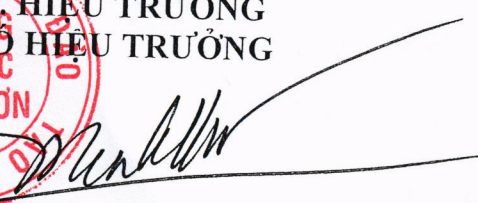
Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Đào tạo đại học, Công tác sinh viên, các Trưởng khoa, các Trưởng đơn vị có liên quan và sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy từ khóa tuyển sinh năm 2014 (khóa 37) trở về sau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Đăng Website Trường ĐHQN;
- Lưu: VT, KTĐBCL.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG


PGS. TS. Nguyễn Đình Hiền



PHỤ LỤC 1

Bổ sung Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên đại học và cao đẳng hệ chính quy khóa tuyển sinh năm 2014 và năm 2015 (khóa 37, 38) tại Trường Đại học Quy Nhơn

(Kèm theo Quyết định số 315/QĐ-ĐHQN ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Đối tượng	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam		Chứng chỉ quốc tế tương đương (còn hạn)
Sinh viên đại học ngành: - SP Tiếng Anh - Ngôn ngữ Anh	Ngoại ngữ 1	Chứng nhận tiếng Anh bậc 5/6 của Trường Đại học Quy Nhơn.	- CEFR C1; CAE 60 - TOEFL iBT 85 - TOEIC 850 - IELTS 6.5 - APTIS 151
	Ngoại ngữ 2	Chứng nhận tiếng Pháp, tiếng Trung bậc 2/6 của Trường Đại học Quy Nhơn.	- DELF A2 (tiếng Pháp) - TCF 300 (tiếng Pháp) - HSK cấp độ 2 (tiếng Trung) - JLPT N5 (tiếng Nhật) - TOPIK 2 (tiếng Hàn)
Sinh viên đại học, cao đẳng các ngành đã xác định CDR tiếng Anh - A2	Chứng nhận tiếng Anh bậc 2/6 của Trường Đại học Quy Nhơn.		- TOEFL iBT 35 - TOEFL Paper 400 - IELTS 3.5 - TOEIC 400 - KET - APTIS A2 - JLPT N5 (tiếng Nhật) - DELF A2 (tiếng Pháp) - HSK cấp độ 2 (tiếng Trung) - TOPIK 2 (tiếng Hàn)
Sinh viên đại học các ngành đã xác định CDR tiếng Anh - B1	Chứng nhận tiếng Anh bậc 3/6 của Trường Đại học Quy Nhơn.		- TOEFL iBT 45 - TOEFL Paper 450 - IELTS 4.5 - TOEIC 450 - PET - APTIS B1 - JLPT N4 (tiếng Nhật) - DELF B1 (tiếng Pháp) - HSK cấp độ 3 (tiếng Trung) - TOPIK 3 (tiếng Hàn)

nh

PHỤ LỤC 2

Bổ sung Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên đại học hệ chính quy từ khóa tuyển sinh năm 2016 (khóa 39) trở về sau tại Trường Đại học Quy Nhơn

(Kèm theo Quyết định số 315/QĐ-ĐHQN ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Đối tượng	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam		Chứng chỉ Quốc tế tương đương (còn hạn)
Sinh viên đại học ngành: - SP Tiếng Anh - Ngôn ngữ Anh	Ngoại ngữ 1	Chứng nhận tiếng Anh bậc 5/6 của Trường Đại học Quy Nhơn.	- CEFR C1; CAE 60 - IELTS 6.5 - TOEFL iBT 85 - TOEIC 850 - APTIS 151
	Ngoại ngữ 2	Chứng nhận tiếng Pháp, tiếng Trung bậc 3/6 của Trường Đại học Quy Nhơn.	- JLPT N4 (tiếng Nhật) - HSK Cấp độ 3 (tiếng Trung) - DELF B1 (tiếng Pháp) - TCF Niveau 3 (tiếng Pháp) - TOPIK 3 (tiếng Hàn)
Sinh viên đại học các ngành khác	Chứng nhận tiếng Anh bậc 3/6 của Trường Đại học Quy Nhơn.		- CEFR B1 - IELTS 4.5 - TOEFL iBT 45 - TOEIC 450 - APTIS B1 - JLPT N4 (tiếng Nhật) - HSK Cấp độ 3 (tiếng Trung) - DELF B1 (tiếng Pháp) - TCF Niveau 3 (tiếng Pháp) - TOPIK 3 (tiếng Hàn)

20/11